

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 4 - 2026
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Cẩn

2. Bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết L, sinh ngày 01/02/1982; CCCD số 089182015632, ngày cấp 01/3/2022;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh ngày 01/01/1978; CCCD số 089078018861, ngày cấp 17/6/2022;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân. Đến ngày 26/12/2002, chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng, địa chỉ ấp A, xã L, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2005 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Trần Thị Tuyết L có mâu thuẫn với gia đình chồng do mẹ ruột và em ruột của anh Nguyễn Thanh V thường xuyên gây khó dễ, nói những điều không đúng cho chị Trần Thị Tuyết L, khi xảy ra những việc này thì chị Trần Thị Tuyết L có tâm sự với anh Nguyễn Thanh V, tuy nhiên anh Nguyễn Thanh V không đứng ra hòa giải cho chị Trần Thị Tuyết L và gia đình chồng mà luôn bên vực mẹ và em gái của anh Nguyễn Thanh V từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi.

Đến tháng 9/2005, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Tuyết L với gia đình chồng và anh Nguyễn Thanh V trở nên trầm trọng nên chị Trần Thị Tuyết L có đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Thanh V nhưng anh Nguyễn Thanh V không đồng ý và hứa sẽ thay đổi bản thân cũng như khuyên nhủ gia đình nên chị Trần Thị Tuyết L không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau đó anh Nguyễn Thanh V vẫn không thay đổi tính tình và không khuyên nhủ gia đình chồng nên mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Tuyết L với anh Nguyễn Thanh V và gia đình chồng vẫn tiếp tục diễn ra nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ nên chị Trần Thị Tuyết L vẫn cố gắng sống chung để nuôi con.

Đến năm 2020, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Tuyết L với anh Nguyễn Thanh V và gia đình chồng trở nên nhiều hơn nên chị Trần Thị Tuyết L đã về nhà mẹ ruột để sinh sống, được khoảng 06 tháng thì anh Nguyễn Thanh V năn nỉ và tiếp tục hứa sẽ thay đổi tính tình nên chị Trần Thị Tuyết L cho tiếp tục cho anh Nguyễn Thanh V thêm cơ hội và trở về sinh sống với anh Nguyễn Thanh V nhưng vì không thể hòa thuận với gia đình bên chồng nên chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V ra cát nhà sống riêng, gần nhà cha, mẹ chồng. Tuy nhiên, gia đình chồng vẫn kiếm chuyện, đặt điều, nói không đúng sự thật về chị Trần Thị Tuyết L (cụ thể là nói chị Trần Thị Tuyết L lấy hết tài sản của gia đình chồng để ra ở riêng nên gia đình chồng sống khó khăn) nhưng anh Nguyễn Thanh V vẫn như trước đây, không đứng ra hòa giải mà luôn bên vực gia đình chồng, từ đó vợ chồng lại thường xuyên xảy ra cự cãi; ngoài ra anh Nguyễn Thanh V thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần say sấn thì cãi vã với chị Trần Thị Tuyết L về vấn đề mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Tuyết L và gia đình chồng. Những mâu thuẫn nêu trên thì địa phương không biết được, chỉ có gia đình bên chồng và con biết được.

Đến đầu năm 2025, chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V vẫn sống chung một nhà nhưng không còn giao tiếp, quan tâm hay chăm sóc cho nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Tuyết L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 15/5/2003 và Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26/01/2007. Do các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Trần Thị Tuyết L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết L. Về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Tuyết L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, anh Nguyễn Thanh V có nơi cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang). Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2026, hiện nay, anh Nguyễn Thanh V có đăng ký thường trú và cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định anh Nguyễn Thanh V đi đâu. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Nguyễn Thanh V tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung

[1.2] Chị Trần Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Thanh V (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân

dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.3] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V của chị Trần Thị Tuyết L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trần Thị Tuyết L cho rằng, chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang) ngày 26/12/2002. Quá trình chung sống, từ tháng 4/2005 đến năm 2025, chị Trần Thị Tuyết L nhiều lần phát sinh mâu thuẫn với người thân trong gia đình của anh Nguyễn Thanh V nhưng anh Nguyễn Thanh V không hòa giải mà còn bênh vực gia đình của anh Nguyễn Thanh V; chị Trần Thị Tuyết L đã nhiều lần cho anh Nguyễn Thanh V cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Thanh V không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Tuyết L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết L theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Thanh V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Nguyễn Thanh V không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V nên lời trình bày của chị Trần Thị Tuyết L về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Trần Thị Tuyết L yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh V phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết L xác định chị Trần Thị Tuyết L và anh Nguyễn Thanh V có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V1, sinh ngày 15/5/2003 và Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26/01/2007. Do các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết L được ly hôn anh Nguyễn Thanh V.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0003146 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Long Kiến, tỉnh An Giang
(trước đây là UBND xã An Thạnh Trung,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang);
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang